TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI** Bản án số: 633 /2026/HSST Ngày : 05/8/2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

*Các hội thẩm nhân dân:***Ông Lê Văn Cảnh ; Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu***;*

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:**Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 537/2026/TLST-HS ngày 25/6/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2026/HSST-QĐ ngày 10/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** – sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn S, xã B, tỉnh Lào Cai;Chỗ ơ: Số nhà A, khu tập thể H nhân dân, phường Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quý D1 - sinh năm 1953; Con bà: Trần Thị L - sinh năm 1964;Vợ: Lê Thị Q - sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không. D2 chỉ bản số 023 ngày 30/3/2026 tại công an phường T. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/03/2026 đến ngày 11/03/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Viết H (Sinh năm: 1983; HKTT: xã B, tỉnh Ninh Bình) là đồng nghiệp làm cùng tại Công ty D4 (địa chỉ số A ngõ A đường T, phường T, thành phố Hà Nội). Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2026, D và anh H đến quán bia Cường D3 có địa chỉ số nhà A đường T, phường T, thành phố Hà Nội uống bia cùng bạn của anh H. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D đứng dậy đi ra ngoài mua thêm đồ ăn. D đi ra đến ngoài cửa quán thì thấy bàn bên ngoài có 03 đến 04 người (những người này D mới gặp lần đầu), trong đó có anh Đỗ Đức C (Sinh năm: 1985; HKTT: TDP C, phường T, thành phố Hà Nội) đang ngồi uống bia. Do bản thân thích giao lưu nên D không hỏi mà ngồi xuống uống bia cùng bàn của anh Đỗ Đức C. Ngồi uống được vài cốc bia thì D đứng dậy đi ra quán bên ngoài đường (không rõ quán nào) mua thêm đồ ăn rồi lại đi vào trong quán bia ngồi cùng nhóm anh H. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, D đứng dậy cầm theo túi đồ ăn đi về, còn anh H ở lại cùng bạn. Khi D ra đến cửa quán thì thấy bàn của anh

Đỗ Đức C cũng đứng dậy đi về nên D kéo anh Đức C đi vào bàn của một nhóm thanh niên khác, trong đó có anh Trần Đăng N (Sinh năm: 1993; HKTT: TDP P, phường T, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Nam C1 (Sinh năm: 1991; HKTT: TDP P, phường T, thành phố Hà Nội) ở phía bên trong gần cửa ra vào quán. Mặc dù D không quen biết anh N và anh Nam C1 nhưng vẫn ngồi xuống bàn mục đích uống bia giao lưu, còn anh N và anh Nam C1 có quen biết anh Đức C nên nghĩ D là bạn của anh Đức C. Khi ngồi xuống bàn anh N, D mượn một con dao (loại dao gọt hoa quả) để cắt đồ ăn của anh Phan Văn C2 (Sinh năm: 1973; HKTT: TDP P, phường T, thành phố Hà Nội) - chủ quán bia. D cầm dao trên tay trái nhưng không cắt đồ ăn mà khua khoắng con dao bên đùi, tay phải thì ôm vai anh Đức C nói chuyện. Anh Phan Văn C2 thấy vậy thì đi ra giằng lại con dao trên tay trái D và bảo D đi về nhà nhưng D không về. Lúc này, anh Nguyễn Nam C1 đi về, anh Đức C cũng đi về đến đầu ngõ A T (cách quán bia khoảng 05m) thì quay lại quán bia bảo chủ quán D say rồi xem có ai cho D về. D nghe thấy và nghĩ anh Đức C coi thường nên to tiếng tại quán. Anh Nguyễn Viết H đang ngồi trong quán nghe tiếng D nói to bên ngoài cửa quán nên đi ra xin lỗi anh Đức C rồi cùng mấy người bạn kéo D về phía ngõ A đường T, phường T. Anh Đức C ngồi lại quán bia cùng anh N đến khoảng 19 giờ 10 phút thì đi về. Khi đi đến đầu ngõ A đường T thì gặp D đi từ trong ngõ A đường T ra, D chửi và định lao vào đánh anh Đức C nhưng bị anh H túm tay giữ lại được. Anh Đức C hoảng sợ chạy sang bên đường rồi đứng trước cửa quán P (địa chỉ: Số G đường T, phường T) của gia đình anh Vũ Trí T (Sinh năm: 2008; HKTT: xã N, tỉnh Ninh Bình). Anh H cùng mấy người kéo D đi về nhưng không được, D chạy sang bên quán phở bò Nam Định đứng trước cửa quán, anh Đức C sợ nên chạy lên phía trên gần cửa hàng thuốc, D không đuổi kịp nên chỉ tay về phía anh Đức C và nói "Đố giám đến gần" rồi D đi vào trong quán phở tìm đồ vật để đánh anh C thì nhìn thấy chiếc điếu cày bằng tre dài khoảng 80cm để ở cửa quán. D cầm điếu cày đuổi theo, anh Đức C chạy hướng vào cổng làng P để trốn. D không đuổi được anh Đức C mà nhìn thấy anh Trần Đăng N đang đứng gần quán thịt xiên nướng trước cửa quán phô tô số A đường T (D nghĩ anh N là bạn của anh Đức C), D cầm điếu cày chạy sang đuổi, anh N hoảng sợ chạy vòng sang bên cổng làng P. D không đuổi được nên ném điếu cày đi (không rõ vị trí nào) rồi vừa đi vừa chửi về hướng ngõ A đường T. Một lúc sau, D lại đi bộ từ trong ngõ A đường T sang bên đường rồi vào quán phở bò Nam Định, số G đường T. D đi vào trong quán phở bò lấy 01 chiếc muôi đảo cơm dài khoảng 70cm đi về hướng cổng làng P để tìm anh N, anh Đức C để đánh. D nhìn thấy anh N đang đi bộ từ quán bia sang hướng cửa hàng V1, số A đường T. D cầm muôi cơm đuổi theo, anh N bỏ chạy vào bên trong cửa hàng V1, anh H đứng gần đó chạy đến giằng muôi cơm nhưng không được. D định lao vào cửa hàng V1 để đánh anh N nhưng anh Nguyễn Đức H1 (Sinh năm: 1977; HKTT: TDP A phường H, thành phố Hà Nội) - chủ cửa hàng V1 nhìn thấy nên can ngăn không cho đánh anh N. D bực tức nên đứng trước cửa quán chửi. Anh H1 sợ đánh nhau nên kéo D đi về hướng ngõ A đường T. D vứt muôi cơm trước cửa quán bia rồi đi bộ về ngõ đường A đường T. Một lúc sau, D lại đi bộ ra đứng quanh trước cửa quán phở bò Nam Định với ý định tìm anh N, anh Đức C để đánh nhưng không tìm thấy nên D đứng

trước cửa quán phở tiếp tục chửi bới to tiếng một lúc thì D nhìn thấy anh N đi bộ qua quán phở hướng về phía Ủy ban nhân dân phường T (cũ). D tiếp tục đi vào phía trong quán phở bò của anh V Trí Tuệ lấy 01 con dao dài khoảng 32,5cm, loại 01 lưỡi sắc đi ra trước cửa quán phở. Anh N nhìn thấy nên hoảng sợ chạy về phía trước cách quán phở khoảng 10m, D không đuổi kịp nên đứng trước quán phở hướng về phía anh N chửi rồi lại đi vào quán phở cầm thêm 01 muôi đảo cơm bằng kim loại đứng trước cửa quán hướng về anh N chửi. Sau đó, D tay phải cầm 01 con dao, tay trái cầm 01 muôi đảo cơm đi về phía anh N mục đích để đánh làm anh N sợ bỏ chạy. Do D không đuổi theo được anh N nên quay lại quán phở bò Nam Định trả dao và muôi cơm cho anh V Trí Tuệ rồi tiếp tục đứng chửi mọi người xung quanh. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, Công an phường T đến và đưa Nguyễn Văn D về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của anh V Trí Tuệ: 01 điếu cày bằng tre dài khoảng 80cm; 01 muôi đảo cơm bằng kim loại dài khoảng 70cm; 01 con dao dài 32,5cm, loại 01 lưỡi sắc, phần đầu vát nhọn, phần lưỡi dài 19cm, bản rộng nhất 5,2cm.

Thu giữ của anh Phạm Văn T1 (Sinh năm: 1985; HKTT: xã Q, tỉnh Thanh Hóa): 01 USB có chứa hình ảnh camera tại quán B tại địa chỉ số E đường T, phường T, thành phố Hà Nội có hình ảnh liên quan

Thu giữ của chị Nguyễn Thị Thúy N1 (Sinh năm: 2005; HKTT: TDP số B, phường T, thành phố Hà Nội): 01 USB có chứa hình ảnh camera tại quán "True Money" tại số E đường T, phường T, thành phố Hà Nội có hình ảnh liên quan .

Thu giữ của anh Trần Đăng N: 01 USB có chứa hình ảnh đối tượng cầm muôi đuổi đánh tại trước cửa số A đường T, phường T, thành phố Hà Nội .

Ngày 29/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 con dao dài 32,5cm, loại 01 lưỡi sắc, phần đầu vát nhọn, phần lưỡi dài 19cm, bản rộng nhất 5,2cm.

Tại Kết luận giám định số 3522/KL-KTHS ngày 09/6/2026 của V2 - Bộ C3 kết luận: "Mẫu vật gửi giám định không phải dao có tính sát thương cao"

Đối với hành vi cầm dao ra đường chửi bới của Nguyễn Văn D. Kết luận giám định con dao thu giữ không có tính sát thương cao nên hành vi của Nguyễn Văn D không cấu thành tội Tàng trữ vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của những người có liên quan, phù hợp với kết quả kiểm tra camera, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 332/CT-VKSKV4 ngày 30/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 26 đến 30 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập nên đề nghị toà án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự : không.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy : 01 điếu cày bằng tre dài khoảng 80cm. 01 muôi đảo cơm bằng kim loại dài khoảng 70cm đã qua sử dụng, 01 con dao thái dài khoảng 32cm, lưỡi bằng kim loại chuôi bằng gỗ là công cụ phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh: Từ khoảng 19 giờ đến 19 giờ 34 phút ngày 01 tháng 3 năm 2026, tại khu vực lòng đường, vỉa hè đường T, phường T, thành phố Hà Nộiyễn Văn D sau khi sử dụng rượu bia dẫn đến hiểu lầm đã có hành vi xúc phạm, chửi bới, sau đó cầm điếu cày, muôi đảo cơm và cầm dao (loại dao dài khoảng 32 cm, loại 01 lưỡi sắc, phần đầu vát nhọn) đuổi đánh anh Đỗ Đức C và anh Trần Đăng N trên đoạn đường T (trước ngõ A, số G, số 122đường T), phường T, thành phố Hà Nội gây náo loạn, mất trật tự trong thời gian cao điểm, có nhiều người dân tham gia giao thông và đứng xem, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng. Bị cáo phạm lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện nhiều hành vi liên tiếp.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy : 01 điếu cày bằng tre dài khoảng 80cm. 01 muôi đảo cơm bằng kim loại dài khoảng 70cm đã qua sử dụng, 01 con dao thái dài khoảng 32cm, lưỡi bằng kim loại chuôi bằng gỗ là công cụ phương tiện phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: ***"Gây rối trật tự công cộng"***.

1. Áp dụng Đ b Khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **26 (Hai mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 03/03/2026 đến ngày 11/03/2026 . Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy : 01 điếu cày bằng tre dài khoảng 80cm. 01 muôi đảo cơm bằng kim loại dài khoảng 70cm đã qua sử dụng, 01 con dao thái dài khoảng 32cm, lưỡi bằng kim loại chuôi bằng gỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 580 ngày 30/06/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án khu vực 4 Hà Nội)

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà